

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 11/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Hào, ngày 30 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, thị xã M, tỉnh H.

*** Bị đơn:** Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, thị xã M, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Phạm Chung H, sinh ngày 24/4/2006.

2. Cháu Phạm Thành C, sinh ngày 25/3/2009.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H và cháu C: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1981.

3. Cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 19/9/2019.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H1: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Đều địa chỉ: Thôn H, xã H1, thị xã M, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Hoàng H: Bà Nguyễn Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ có 03 con chung là cháu Phạm Chung H, sinh ngày 24/4/2006. cháu Phạm Thành C, sinh ngày 25/3/2009 và cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 19/9/2019. Khi ly hôn, chị T và anh Đ thoả thuận giao cháu H1 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên; Giao cháu C và cháu H cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh Đ thoả thuận hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T và anh Đ có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị T và anh Đ thực hiện quyền này.

Chị T và anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Đ thoả thuận chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004130 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị T số tiền cũn lại là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), chị T đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Chi cục T.H.A ĐS thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Hòa Phong;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thế Dương

